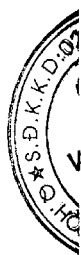


BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ IV NĂM 2010

ĐƠN VỊ BÁO CÁO : CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VINASHIP



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2010 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

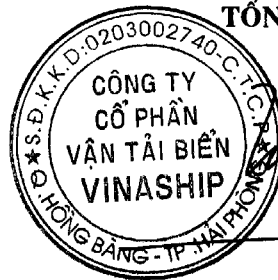
**DANH MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH
QUÝ IV NĂM 2010**

<i>STT</i>	<i>BIỂU SỐ</i>	<i>NỘI DUNG BIỂU</i>	<i>KỲ BÁO CÁO</i>	<i>TRANG</i>
1	B01-DN	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	QUÝ IV NĂM 2010	1-2
2	B02-DN	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	QUÝ IV NĂM 2010	3-3
3	B03-DN	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	QUÝ IV NĂM 2010	4-4
4	B09-DN	BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	QUÝ IV NĂM 2010	5-20

KẾ TOÁN TRƯỞNG



TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Cao Minh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2010 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số : B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 31/12/2010 TOÀN CÔNG TY	NGÀY 01/01/2010 TOÀN CÔNG TY
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		133.769.336.789	157.699.762.591
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)				
I - Tiền	110	V.1	20.082.077.511	77.548.960.147
1 - Tiền	111		18.082.077.511	77.548.960.147
2 - Các khoản tương đương tiền	112		2.000.000.000	-
II - Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	120	V.2	-	-
1 - Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
III - Các khoản phải thu	130		39.987.807.619	25.292.673.675
1 - Phải thu của khách hàng	131		29.633.665.559	20.528.394.273
2 - Trả trước cho người bán	132		6.445.113.411	38.000.000
3 - Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
5 - Các khoản phải thu khác	135	V.3	4.004.858.649	4.726.279.402
6 - Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	139		(95.830.000)	-
IV - Hàng tồn kho	140		34.530.554.570	41.032.651.148
1 - Hàng tồn kho	141	V.4	34.530.554.570	41.032.651.148
V - Tài sản ngắn hạn khác	150		39.168.897.089	13.825.477.621
1 - Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.579.389.180	658.647.158
2 - Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.708.673.750	3.995.057.063
3 - Thuế và các khoản thuế phải thu Nhà nước	154	V.5	-	229.269.490
5 - Tài sản ngắn hạn khác	158		34.880.834.159	8.942.503.910
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.045.643.859.827	915.469.956.238
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)				
I - Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1 - Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2 - Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3 - Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.6	-	-
5 - Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II - Tài sản cố định	220		1.032.095.491.307	900.021.614.799
1 - Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	1.031.966.311.834	872.892.218.157
- Nguyên giá	222		1.565.649.919.432	1.355.407.450.935
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(533.683.607.598)	(482.515.232.778)
3 - Tài sản cố định vô hình	227	V.10	3.676.973	37.707.011
- Nguyên giá	228		116.699.500	116.699.500
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(113.022.527)	(78.992.489)
4 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	125.502.500	27.091.689.631
III - Bất động sản đầu tư	240	V.11	-	178.177.439
- Nguyên giá	241		5.812.037.477	5.812.037.477
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		(5.812.037.477)	(5.633.860.038)
IV - Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		13.548.368.520	15.270.164.000
3 - Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	22.172.327.645	22.281.123.125
4 - Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259		(8.623.959.125)	(7.010.959.125)
V - Tài sản dài hạn khác	260		-	-
3 - Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.179.413.196.616	1.073.169.718.829

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2010 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 31/12/2010 TOÀN CÔNG TY	NGÀY 01/01/2010 TOÀN CÔNG TY
1	2	3	4	5
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		824.347.328.575	762.352.439.716
I - Nợ ngắn hạn	310		316.060.963.113	333.203.069.184
1 - Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	183.231.842.123	181.753.408.180
2 - Phải trả người bán	312		49.545.761.038	80.579.496.955
3 - Người mua trả tiền trước	313		12.278.669.589	14.765.495.130
4 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	4.688.702.562	5.454.522.256
5 - Phải trả công nhân viên	315		27.022.663.233	18.033.217.933
6 - Chi phí phải trả	316	V.17	4.807.782.977	6.703.380.396
7 - Phải trả nội bộ	317		-	-
8 - Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9 - Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	30.255.264.958	20.062.222.701
10 - Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		4.230.276.633	5.851.325.633
12 - Doanh thu chưa thực hiện	328			
II - Nợ dài hạn	330		508.286.365.462	429.149.370.532
1 - Phải trả dài hạn người bán	331		-	9.965.771.606
2 - Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19	-	-
3 - Phải trả dài hạn khác	333		14.911.450.861	10.902.972.561
4 - Vay và nợ dài hạn	334	V.20	492.654.057.561	407.571.895.000
6 - Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		720.857.040	708.731.365
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		355.065.868.041	310.817.279.113
I - Vốn chủ sở hữu	410	V.22	355.065.868.041	310.817.279.113
1 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
6 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7 - Quỹ đầu tư phát triển	417		64.244.999.415	64.244.999.415
8 - Quỹ dự phòng tài chính	418		7.681.887.070	7.681.887.070
10 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		83.138.981.556	38.890.392.628
II - Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.179.413.196.616	1.073.169.718.829

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 31/12/2010 TOÀN CÔNG TY	NGÀY 01/01/2010 TOÀN CÔNG TY
4 - Nợ khó đòi đã xử lý (VND)			303.509.700	303.509.700
5 - Ngoại tệ các loại (USD)			450.925,31	2.559.487,54

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trần Thị Thanh Hương

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Vương Ngọc Sơn

Lập, ngày 20 tháng 6 năm 2011

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN
VINASHIP

HỒNG BÀNG - TP HỒNG BÀNG

Cao Minh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VINASHIP
 Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2010 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUÝ IV NĂM 2010

Mẫu số : B02-DN

Đơn vị tính : đồng

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	QUÝ IV		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM	
			QUÝ IV NĂM 2010	QUÝ IV NĂM 2009	NĂM 2010	NĂM 2009
1 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	220.234.219.431	186.438.675.034	938.149.078.030	659.383.278.902
2 - Các khoản giảm trừ	02	VI.26	-	-	-	-
3 - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.27	220.234.219.431	186.438.675.034	938.149.078.030	659.383.278.902
4 - Giá vốn hàng bán	11	VI.28	174.681.897.773	170.634.377.105	800.129.900.231	623.027.543.602
5 - Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		45.552.321.658	15.804.297.929	138.019.177.799	36.355.735.300
6 - Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	855.623.927	19.080.673.992	3.869.513.205	43.677.067.944
7 - Chi phí tài chính	22	VI.30	37.565.649.217	15.577.531.981	92.614.510.319	32.432.693.868
Trong đó : Chi phí lãi vay	23		17.377.152.121	8.228.700.416	56.534.003.426	22.957.253.317
8 - Chi phí bán hàng	24		4.944.656.535	3.873.123.433	20.715.861.384	13.286.141.908
9 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		7.619.650.378	7.480.295.044	28.304.244.809	25.288.149.762
10 - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.722.010.545)	7.954.021.463	254.074.492	9.025.817.706
30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)						
11 - Thu nhập khác	31		210.947	12.960.618.758	55.528.619.031	14.142.935.974
12 - Chi phí khác	32		17.568.012	118.077.861	2.774.588.742	167.551.363
13 - Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(17.357.065)	12.842.540.897	52.754.030.289	13.975.384.611
14 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(3.739.367.610)	20.796.562.360	53.008.104.781	23.001.202.317
15 - Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.31	1.380.082.232	5.357.502.816	8.432.092.222	5.357.502.816
16 - Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32				
17 - Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		(5.119.449.842)	15.439.059.544	44.576.012.559	17.643.699.501
18 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			772	2.229	882

NGƯỜI LẬP BIỂU

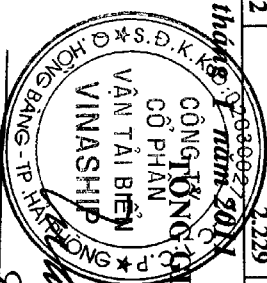
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lập, ngày 20 tháng 12 năm 2010

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Thanh Hương

Vương Ngọc Sơn



Giáo Minh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2010 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số : B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

QUÝ IV NĂM 2010

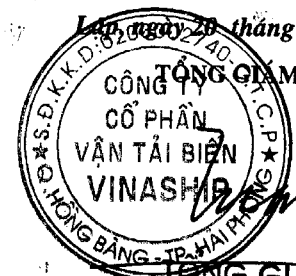
Đơn vị tính : đồng

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm	
			NĂM 2010	NĂM 2009
1	2	3	4	5
I - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1 - Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		881.484.826.850	641.971.746.632
2 - Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(561.766.519.965)	(426.673.613.427)
3 - Tiền chi trả cho người lao động	03		(102.950.915.561)	(104.641.282.347)
4 - Tiền chi trả lãi vay	04		(53.919.225.572)	(21.946.255.496)
5 - Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05		(10.031.029.803)	(73.408.163)
6 - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		59.072.915.748	38.779.042.036
7 - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(97.352.633.974)	(55.252.195.278)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD	20		114.537.417.723	72.164.033.957
II - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1 - Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(291.185.289.366)	(460.565.301.623)
2 - Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		60.355.665.220	13.608.116.250
3 - Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4 - Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5 - Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(96.340.000)	(1.110.940.000)
6 - Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		205.135.480	57.400.000.000
7 - Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.051.600.993	4.891.612.043
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(228.669.227.673)	(385.776.513.330)
III - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1 - Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2 - Tiền chi trả vốn góp cho các chủ SH, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3 - Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		478.803.686.854	482.921.960.675
4 - Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(423.170.906.943)	(122.965.376.189)
5 - Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6 - Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(97.000.000)	(29.417.440.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		55.535.779.911	330.539.144.486
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	50		(58.596.030.039)	16.926.665.113
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60		77.548.960.147	61.796.638.047
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.129.147.403	(1.174.343.013)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70		20.082.077.511	77.548.960.147

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Sm



TỔNG GIÁM ĐỐC
Cao Minh Tuấn

Lưu ngày 20 tháng 1 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
QUÝ IV NĂM 2010

I - ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1- Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần vốn Nhà nước 51%

- Đại diện phần vốn Nhà nước là Tổng công ty Hàng hải Việt nam
- Công ty có trụ sở chính đặt tại địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ , quận Hồng Bàng, thành phố Hải phòng.

- Tại thời điểm 31/12/2010, Công ty có các đơn vị phụ thuộc sau :

+ Các chi nhánh :

Chi nhánh Hồ Chí Minh tại 5E Nguyễn Đình Chiểu, quận I, Tp Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà Nẵng tại 26 Nguyễn chí Thanh, thành phố Đà Nẵng

Chi nhánh Quảng ninh tại 73 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long

+ Các xí nghiệp :

XN dịch vụ vận tải tại số địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ , quận Hồng Bàng, thành phố Hải phòng.

XN xếp dỡ dịch vụ và vận tải tại 280 Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, thành phố Hải phòng.

- Tại thời điểm 31/12/2010, Công ty tổng số cán bộ công nhân viên là 1055 người.

2- Lĩnh vực kinh doanh : vận tải đường biển

3- Ngành nghề kinh doanh :

- Kinh doanh vận tải biển;
- Đại lý hàng hải, môi giới và thuê tàu;
- Đại lý vận tải, giao nhận thu gom hàng hoá;
- Kinh doanh kho bãi, khai thác cầu cảng, xếp dỡ hàng hoá;
- Dịch vụ khai thuế hải quan;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá;
- Hoạt động chuyên doanh đưa người lao động và chuyên gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;

- Cho thuê văn phòng và kinh doanh khách sạn.

4- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm 2010 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính :

Về nguồn hàng : Nguồn hàng vận tải trong năm giảm. Giá cước dao động ở mức thấp.

Về thị trường nguyên, nhiên, vật liệu đều biến động. Giá nhiên liệu thường xuyên biến động với xu hướng tăng. Các chi phí đầu vào cho đội tàu hầu như không giảm mà còn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ – Hồng Bàng – Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý IV năm 2010 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

tăng : vật tư, nguyên liệu, nhân công, sửa chữa, cảng phí, bảo hiểm và các dịch vụ... làm cho giá thành vận tải tăng lên.

Trong quý I năm 2010 Công ty đã hoàn tất mua tàu Vinaship Sea trọng tải 28.000 DWT, đã nhận tàu này vào ngày 5/1/2010.

Trong quý III năm 2010 Công ty đã bán tàu Hùng Vương 02, tàu Nam định, tàu Ninh Bình nên tổng trọng tải đội tàu giảm 23.659 DWT.

Tháng 12/2010 Công ty đã ký hợp đồng 01 tàu Seven Ocean trọng tải 23.900 DWT. Dự kiến tàu được bàn giao vào cuối tháng 2/2011.

II – KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN :

1- Kỳ kế toán năm : bắt đầu từ ngày 01/01/2010 kết thúc vào ngày 31/12/2010. Kỳ kế toán quý IV năm 2010 bắt đầu từ ngày 01/10/2010 đến 31/12/2010.

2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt nam.

III – CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- Chế độ kế toán áp dụng : Theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán :

- Công ty tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt nam đã được công bố.
- Công ty thực hiện theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.

3- Hình thức kế toán áp dụng :

- Tổ chức công tác kế toán nửa tập trung, nửa phân tán
- Hình thức sổ kế toán áp dụng : Nhật ký chung

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền, tương đương tiền; nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán :

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền : các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua đến thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán :

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép là Đồng Việt nam. Đối với nghiệp vụ liên quan đến tiền, các khoản phải thu, phải trả đồng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt nam theo tỷ giá hạch toán. Đối với nghiệp vụ liên quan đến thu nhập, chi phí, mua bán vật tư,

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ – Hồng Bàng – Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý IV năm 2010 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

hàng hoá, TSCĐ hàng tháng đơn vị ghi sổ theo tỷ giá xấp xỉ bình quân tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước công bố của tháng đó. Nếu có chênh lệch giữa tỷ giá thực tế và tỷ giá hạch toán thì phản ánh số chênh lệch lỗ vào chi phí tài chính, lãi vào doanh thu hoạt động tài chính.

Cuối niên độ kế toán quý, năm đánh giá lại số dư các khoản tiền, các khoản công nợ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại ngày kết thúc quý, năm. Xử lý chênh lệch tỷ giá theo VAS 10.

2- Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho :

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : theo giá gốc.
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : giá đích danh
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : kê khai thường xuyên
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : thực hiện theo thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

Việc quản lý hàng tồn kho theo CM kế toán số 02

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ :

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình , vô hình : Theo chuẩn mực kế toán 03,04 và thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực TT 89/2002/TT-BTC ngày 9/10/2002 của Bộ tài chính; thông tư số 203/2009/TT- BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình theo nguyên giá. Trong Bảng cân đối kế toán được phản ánh theo 3 chỉ tiêu: Nguyên giá, hao mòn lũy kế, giá trị còn lại.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính : theo Chuẩn mực số 06; Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp khấu hao và thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ hữu hình và vô hình : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 203/2009/TT- BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính.

4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Bất động sản đầu tư :

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : theo Chuẩn mực số 05- Bất động sản đầu tư và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 23/2005/TT-BTC – 30/3/2005 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận bất động sản đầu tư theo nguyên giá.

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 203/2009/TT- BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính.

5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính :

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào Công ty con theo Chuẩn mực số 25, Công ty liên kết theo Chuẩn mực số 07, Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo Chuẩn mực số 08.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ – Hồng Bàng – Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý IV năm 2010 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn : Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm, được ghi nhận theo giá gốc.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn : Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn từ 1 năm trở lên. Ghi nhận các khoản đầu tư tài chính theo giá gốc.

- Tại ngày lập báo cáo tài chính, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán, hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán được thực hiện theo thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay :

- Chính sách kế toán được áp dụng cho chi phí đi vay : Thực hiện theo chuẩn mực 16 “ Chi phí đi vay” và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực TT105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 : Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá. Việc vốn hoá chi phí đi vay vào giá trị tài sản dở dang được bắt đầu khi phát sinh chi phí đi vay trong thời gian đầu tư xây dựng, sản xuất dở dang cho đến tài sản đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác :

- Chi phí trả trước : Khi phát sinh khoản chi phí lớn, có liên quan đến nhiều kỳ hạch toán kế toán.

- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước : Từng kỳ hạch toán, kế toán phân bổ chi phí trả trước cho số kỳ liên quan.

8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả :

Chi phí thực tế chưa phát sinh, nhưng được tính trước vào chi phí hoạt động SXKD kỳ này cho các đối tượng chịu chi phí để đảm bảo khi chi phí thực tế phát sinh không gây đột biến cho chi phí SXKD.

- Trích trước chi phí sửa chữa lớn : Công ty trích chi phí sửa chữa lớn cho đội tàu biển của Công ty. Công ty xây dựng dự tính mức chi phí sửa chữa 1 lần lên đà (2,5 năm 1 lần). Sau đó tính trích chi phí sửa chữa cho 1 năm. Sau 3 năm sẽ quyết toán số chi phí sửa chữa lớn đã trích và số thực tế đã phát sinh. Theo chu kỳ mới, năm 2010 công ty bắt đầu trích sửa chữa lớn đội tàu và quyết toán vào năm 2012.

- Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm : Cuối năm 2010, Công ty trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm bằng 1% tổng quỹ lương cấp bậc theo Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14/8/2003 của Bộ Tài Chính.

9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả :

- Nguyên tắc ghi nhận : theo chuẩn mực số 18 “ Các khoản dự phòng và nợ tiềm tàng” : Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút về những lợi ích kinh tế ; có một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

- Phương pháp ghi nhận : được hướng dẫn tại Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 : Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ – Hồng Bàng – Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý IV năm 2010 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Khoản dự phòng phải trả được lập mỗi năm một lần vào cuối niên độ kế toán.

10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu :

- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu , thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu :

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Theo chuẩn mực kế toán số 10.

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối : Cuối kỳ kế toán tháng, chênh lệch giữa doanh thu và thu nhập trừ đi chi phí và thuế thu nhập doanh nghiệp được hạch toán vào lợi nhuận chưa phân phối.

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu :

Doanh thu được ghi nhận theo Chuẩn mực số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác”, Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của BTC.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng : Khi Công ty đã chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá, sản phẩm và xuất hoá đơn bán hàng, được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ : Khi công ty hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho người mua; hoàn thành hợp đồng hoặc xuất hoá đơn bán hàng , được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính :

+ Đối với lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu thì thời điểm xác định doanh thu theo thời gian của hợp đồng cho vay hoặc kỳ nhận lãi.

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia xác định khi có quyết định, nghị quyết hoặc thông báo được chia.

+ Lãi chuyển nhượng chứng khoán.

+ Lãi bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh xác định khi các giao dịch hoặc nghiệp vụ hoàn thành.

+ Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày cuối quý, năm.

12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính :

Ghi nhận chi phí tài chính các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ theo VAS10 tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại : theo Chuẩn mực số 17, Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của BTC.

14- Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái : Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2010 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1- Tiền	Ngày 31/12/2010	Ngày 01/01/2010
- Tiền mặt	756.198.000	2.894.829.437
- Tiền gửi ngân hàng	17.325.879.511	74.654.130.710
- Các khoản tương đương tiền	2.000.000.000	-
Cộng	20.082.077.511	77.548.960.147
2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	Ngày 31/12/2010	Ngày 01/01/2010
- Đầu tư ngắn hạn khác	-	-
- Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-	-
Cộng	-	-
3- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	Ngày 31/12/2010	Ngày 01/01/2010
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	80.000.000	-
- Các khoản phải thu khác	3.924.858.649	4.726.279.402
+ Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-
+ Phải thu khác	3.924.858.649	-
- Dự phòng phải thu khó đòi	(95.830.000)	-
- Giá trị thuần của phải thu thương mại và phải thu khác	-	-
Cộng	3.909.028.649	4.726.279.402
4- Hàng tồn kho	Ngày 31/12/2010	Ngày 01/01/2010
- Nguyên liệu, vật liệu	33.709.974.050	40.730.152.351
- Hàng hoá	820.580.520	302.498.797
Cộng giá gốc hàng tồn kho	34.530.554.570	41.032.651.148
5- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	Ngày 31/12/2010	Ngày 01/01/2010
- Thuế GTGT nộp thừa cho Nhà nước	-	229.269.490
Cộng	-	229.269.490
6- Phải thu dài hạn nội bộ	Ngày 31/12/2010	Ngày 01/01/2010
- Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	-	-
- Phải thu dài hạn nội bộ khác	-	-
Cộng	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2010 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

8 - Tăng , giảm tài sản cố định hữu hình năm 2010

CHỈ TIÊU \ NHÓM TSCĐ	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	PH.TIÊN VẬN TẢI TRUYỀN DẪN	MÁY MÓC TB	DỤNG CỤ QUẢN LÝ	TỔNG CỘNG
I - Nguyên giá TSCĐ					
1 . Số dư đầu năm	26.348.291.525	1.327.503.034.320	144.530.048	1.411.595.042	1.355.407.450.935
2 . Số tăng trong năm	701.649.090	276.831.444.551	-	62.444.800	277.595.538.441
Trong đó :					
- Do mua sắm		276.831.444.551		62.444.800	276.893.889.351
- Đầu tư XDCB hoàn thành	701.649.090				701.649.090
- Chuyển từ BĐS đầu tư sang					-
3 . Số giảm trong năm	-	67.353.069.944	-	-	67.353.069.944
Trong đó :					
- Thanh lý, nhượng bán		67.353.069.944			67.353.069.944
- Chuyển sang BĐS đầu tư					-
4 . Số dư cuối năm	27.049.940.615	1.536.981.408.927	144.530.048	1.474.039.842	1.565.649.919.432
Trong đó :					
- Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	528.082.740	49.113.170.307	82.916.854	1.159.618.197	50.883.788.098
- Chờ thanh lý					-
II - Giá trị hao mòn lũy kế					
1 . Số dư đầu năm	5.103.126.957	476.068.095.097	119.768.775	1.224.241.949	482.515.232.778
2 . Số tăng trong năm	1.803.797.750	110.447.810.039	8.957.071	76.405.722	112.336.970.582
- Khấu hao	1.803.797.750	110.447.810.039	8.957.071	76.405.722	112.336.970.582
- Chuyển từ BĐS đầu tư sang					-
3 . Số giảm trong năm	-	61.168.595.762	-	-	61.168.595.762
- Thanh lý, nhượng bán		61.168.595.762			61.168.595.762
- Chuyển sang BĐS đầu tư					-
4 . Số dư cuối năm	6.906.924.707	525.347.309.374	128.725.846	1.300.647.671	533.683.607.598
III - Giá trị còn lại					
1 . Số dư đầu năm	21.245.164.568	851.434.939.223	24.761.273	187.353.093	872.892.218.157
2 . Số dư cuối năm	20.143.015.908	1.011.634.099.553	15.804.202	173.392.171	1.031.966.311.834
- Giá trị còn lại của các TSCĐ đã dùng để thế chấp, cầm cố các khoản vay					
		1.000.380.812.228			1.000.380.812.228

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2010 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

9- Tăng, giảm TSCĐ thuê tài chính năm 2010 : Không có

10- Tăng, giảm tài sản cố định vô hình năm 2010 :

CHỈ TIÊU \ NHÓM TSCĐ	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	TỔNG CỘNG
I - Nguyên giá			
1. Số dư đầu năm	-	116.699.500	116.699.500
2. Số tăng trong năm	-	-	-
3. Số giảm trong năm	-	-	-
Trong đó :			
4. Số dư cuối năm	-	116.699.500	116.699.500
II - Giá trị hao mòn lũy kế			
1. Số dư đầu năm	-	78.992.489	78.992.489
2. Số tăng trong năm	-	34.030.038	34.030.038
- Do trích khấu hao		34.030.038	34.030.038
3. Số giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối năm	-	113.022.527	113.022.527
III - Giá trị còn lại			
1. Số dư đầu năm	-	37.707.011	37.707.011
4. Số dư cuối năm	-	3.676.973	3.676.973

11- Tăng, giảm bất động sản đầu tư năm 2010:

CHỈ TIÊU \ NHÓM TS	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	PH. TIỆN VẬN TẢI TRUYỀN DẪN	TỔNG CỘNG
I - Nguyên giá			
1. Số dư đầu năm	5.683.747.331	128.290.146	5.812.037.477
2. Số tăng trong năm	-	-	-
3. Số giảm trong năm	-	-	-
4. Số dư cuối năm	5.683.747.331	128.290.146	5.812.037.477
II - Giá trị hao mòn lũy kế			
1. Số dư đầu năm	5.508.586.602	125.273.436	5.633.860.038
2. Số tăng trong năm	175.160.729	3.016.710	178.177.439
- Do trích khấu hao	175.160.729	3.016.710	178.177.439
3. Số giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối năm	5.683.747.331	128.290.146	5.812.037.477
III - Giá trị còn lại			
1. Số dư đầu năm	175.160.729	3.016.710	178.177.439
4. Số dư cuối năm	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2010 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

12- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Ngày 31/12/2010	Ngày 01/01/2010
+ Mua tàu Seven OCEAN	125.502.500	
+ Mua tàu Enternal Island (VNS Sea)	-	26.646.495.631
+ XD bãi container Đình Vũ - HP (giai đoạn 2)	-	445.194.000
Cộng	125.502.500	27.091.689.631
13- Đầu tư dài hạn khác:	Ngày 31/12/2010	Ngày 01/01/2010
- Đầu tư cổ phiếu	22.172.327.645	22.281.123.125
Cộng	22.172.327.645	22.281.123.125
* Tình hình trích lập, hoàn nhập dự phòng giảm giá CK :	Năm 2010	Năm 2009
- Số dư đầu năm trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán :	7.010.959.125	9.710.959.125
- Số trích lập giảm giá chứng khoán:	1.613.000.000	-
- Số hoàn nhập giảm giá chứng khoán	-	2.700.000.000
- Số dư cuối năm trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán :	8.623.959.125	7.010.959.125
15- Các khoản vay và nợ ngắn hạn	Ngày 31/12/2010	Ngày 01/01/2010
- Vay ngắn hạn	63.506.867.123	92.594.428.180
- Nợ dài hạn đến hạn trả	119.724.975.000	89.158.980.000
Trong đó :	-	-
+ Vay Ngân hàng phát triển HP	22.321.000.000	20.604.000.000
+ Vay Ngân hàng TMCP hàng hải	71.562.960.000	67.816.980.000
+ Vay Ngân hàng TMCP Việt nam Thương tín	-	738.000.000
+ Vay Ngân hàng TMCP công thương Việt nam - CN Lê Chí	19.026.660.000	-
+ Vay Tổng Công ty hàng hải Việt nam	6.814.355.000	-
Cộng	183.231.842.123	181.753.408.180
16- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Ngày 31/12/2010	Ngày 01/01/2010
- Thuế GTGT hàng nội địa	14.925.391	3.145.657
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	5.718.242
- Thuế nhập khẩu	1.815.529	3.331.015

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2010 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

- Thuế TNDN	3.527.021.173	5.125.958.754
- Thuế thu nhập cá nhân	1.133.519.444	316.368.588
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-
- Các loại thuế khác	11.421.025	-
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-
Cộng	4.688.702.562	5.454.522.256
17- Chi phí phải trả ngắn hạn	Ngày 31/12/2010	Ngày 01/01/2010
- Chi phí phải lãi vay	2.447.967.722	2.046.782.329
- Chi phí phải trả khác	2.359.815.255	4.656.598.067
Cộng	4.807.782.977	6.703.380.396
18- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	Ngày 31/12/2010	Ngày 01/01/2010
- Kinh phí công đoàn	2.177.816.636	1.918.893.786
- Doanh thu chưa thực hiện	-	-
- Phải trả cổ tức	12.787.480.000	12.884.480.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	15.289.968.322	5.258.848.915
Cộng	30.255.264.958	20.062.222.701
19- Phải trả dài hạn nội bộ	Ngày 31/12/2010	Ngày 01/01/2010
- Vay dài hạn nội bộ	-	-
- Phải trả dài hạn nội bộ khác	-	-
Cộng	-	-
20- Các khoản vay và nợ dài hạn	Ngày 31/12/2010	Ngày 01/01/2010
a - Vay dài hạn	492.654.057.561	407.571.895.000
+ Vay Ngân hàng phát triển HP	87.775.000.000	108.379.000.000
+ Vay Ngân hàng TMCP hàng hải	242.613.580.000	297.730.895.000
+ Vay Ngân hàng TMCP Việt nam Thương tín	-	1.462.000.000
+ Vay Ngân hàng TMCP công thương Việt nam - CN Lê Chân	158.176.860.000	-
+ Vay Tổng Công ty hàng hải Việt nam	4.088.617.561	-
b - Nợ dài hạn	-	-
Cộng	492.654.057.561	407.571.895.000
c - Các khoản nợ thuế tài chính : không		
21- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả : không có		

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2010 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

22- Trình bày những biến động trong nguồn vốn chủ sở hữu :
a - Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu năm 2010 :

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	5	6
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	62.249.646.256	6.684.210.491	25.237.399.445	294.171.256.192
Tăng năm trước					-
- Phân phối lợi nhuận năm trước		1.995.353.159	997.676.579	(3.990.706.318)	(997.676.580)
- Lãi trong năm trước				17.643.699.501	17.643.699.501
- Giảm khác					-
Số dư cuối năm trước	200.000.000.000	64.244.999.415	7.681.887.070	38.890.392.628	310.817.279.113
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	64.244.999.415	7.681.887.070	38.890.392.628	310.817.279.113
Tăng năm nay					-
- Tăng vốn trong năm nay					-
- Lãi trong năm 2010				44.576.012.559	44.576.012.559
- Phân phối lợi nhuận năm 2010				(202.313.287)	(202.313.287)
- Phân phối lợi nhuận năm trước				(125.110.344)	(125.110.344)
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái					-
- Giảm khác					-
Số dư cuối năm nay	200.000.000.000	64.244.999.415	7.681.887.070	83.138.981.556	355.065.868.041

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2010 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

b - Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:	Ngày 31/12/2010	Ngày 01/01/2010
- Vốn góp của Nhà nước	102.000.000.000	102.000.000.000
- Vốn góp của các cổ đông khác	98.000.000.000	98.000.000.000
Cộng	200.000.000.000	200.000.000.000

c - Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận :

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (nguồn vốn kinh doanh)	Năm 2010	Năm 2009
+ Vốn đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
+ Vốn tăng trong năm	-	-
Vốn góp của các cổ đông	-	-
+ Vốn giảm trong năm	-	-
+ Vốn cuối năm	200.000.000.000	200.000.000.000

d - Cổ tức :

đ - Cổ phiếu	Ngày 31/12/2010	Ngày 01/01/2010
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành :	20.000.000	20.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành :	10.000 đ/CP	10.000 đ/CP

e - Các quỹ của doanh nghiệp :

- Quỹ đầu tư phát triển	Năm 2010	Năm 2009
+ Số dư quỹ đầu năm	64.244.999.415	62.249.646.256
+ Tăng trong năm	-	1.995.353.159
Do được ưu đãi miễn thuế TNDN	-	-
Do trích lập quỹ từ phân phối lợi nhuận	-	1.995.353.159
+ Giảm trong năm	-	-
+ Số dư quỹ cuối năm	64.244.999.415	64.244.999.415

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2010 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

	Năm 2010	Năm 2009
- Quỹ dự phòng tài chính		
+ Số dư quỹ đầu năm	7.681.887.070	6.684.210.491
+ Tăng trong năm	-	997.676.579
Do trích lập quỹ từ phân phối lợi nhuận	-	997.676.579
+ Giảm trong năm	-	-
+ Số dư quỹ cuối năm	<u>7.681.887.070</u>	<u>7.681.887.070</u>

* Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu :

- Quỹ đầu tư phát triển : được dùng để bổ sung vốn bổ sung nguồn vốn kinh doanh Công ty.

- Quỹ dự phòng tài chính : được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản , công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh .

g - Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ được ghi nhận trực tiếp vào Vốn chủ sở hữu theo qui định của các chuẩn mực kế toán cụ thể .

23- Nguồn kinh phí : không có

24- Tài sản thuê ngoài : không có

VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐ KINH DOANH :

25- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp DV (MS 01)	Năm 2010	Năm 2009
Tổng doanh thu	938.149.078.030	659.383.278.902
Trong đó :		
+ Doanh thu bán hàng	5.454.017.254	2.794.355.440
+ Doanh thu cung cấp dịch vụ	932.695.060.776	656.588.923.462
26- Các khoản giảm trừ doanh thu (MS 02)	0	0
27- - Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV (MS10) :	<u>938.149.078.030</u>	<u>659.383.278.902</u>
28- Giá vốn hàng bán (Mã số 11)	Năm 2010	Năm 2009
- Giá vốn của hàng hoá đã bán	5.120.778.729	2.545.604.970
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	795.009.121.502	620.481.938.632
- Giá trị còn lại, chi phí nhượng bán của BĐSĐT đã bán	-	-
Cộng	<u>800.129.900.231</u>	<u>623.027.543.602</u>
29- Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21)	Năm 2010	Năm 2009
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.445.832.473	937.605.020
- Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	-	-
- Lãi bán cổ phiếu	44.864.520	29.400.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	640.904.000	3.954.382.900
- Lãi bán ngoại tệ	-	640.260.881

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2010 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.737.912.212	8.744.819.143
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	-
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	-
Cộng	3.869.513.205	43.677.067.944
30- Chi phí tài chính (Mã số 22)	Năm 2010	Năm 2009
- Chi phí lãi vay	56.534.003.426	22.957.253.317
- Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	750.000	-
- Lỗ mua, bán ngoại tệ	11.500.000	314.040.149
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	15.286.990.018	7.373.373.316
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	19.168.266.875	4.456.027.086
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	1.613.000.000	-
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	-	(2.700.000.000)
- Chi phí tài chính khác	-	32.000.000
Cộng	92.614.510.319	32.432.693.868
31- Chi phí thuế TNDN hiện hành (Mã số 51)	Năm 2010	Năm 2009
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	13.122.905.452	5.357.502.816
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm 2009 vào chi phí TNDN hiện hành năm nay	(577.458.022)	-
- Thuế TNDN được miễn giảm	4.113.355.208	-
- Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	8.432.092.222	5.357.502.816
32- Chi phí thuế TNDN hoãn lại (Mã số 52) : 0		
33- Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố :	Năm 2010	Năm 2009
33.1- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	266.014.325.357	221.876.188.832
- Nhiên liệu	242.160.810.510	172.786.602.553
- Nguyên liệu, vật liệu	23.853.514.847	49.089.586.279
33.2- Chi phí nhân công	144.176.077.006	109.058.655.403
- Tiền lương	125.368.770.078	92.935.502.662
- BHXH	4.147.373.889	3.338.880.394
- Bảo hiểm y tế	778.773.807	445.705.612
- Bảo hiểm thất nghiệp	259.228.400	-
- Kinh phí công đoàn	1.680.063.556	1.239.400.011
- Tiền ăn ca, định lượng	11.941.867.276	11.099.166.724
33.3- Chi phí khấu hao tài sản cố định	112.549.178.059	49.074.436.676
33.4- Chi phí dịch vụ mua ngoài	287.346.620.870	271.041.232.915
33.5- Chi phí khác bằng tiền	39.063.805.132	10.551.321.446
Cộng	849.150.006.424	661.601.835.272

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2010 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

VII- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ :

- 34- Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do DN nắm giữ nhưng không được sử dụng :

VIII- NHỮNG THÔNG TIN KHÁC :

- 1- Những khoản nợ ngẫu nhiên, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác :
- 2- Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm :
- 3- Thông tin về các bên liên quan :
- 4- Trình bày doanh thu, chi phí, kết quả SXKD theo từng hoạt động :

Các hoạt động	Năm 2010	Năm 2009
Vận tải biển		
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	840.914.082.283	567.559.598.840
- Chi phí	756.321.133.172	575.810.253.434
- Lợi nhuận	84.592.949.111	-8.250.654.594
Hoạt động xếp dỡ giao nhận container		
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	7.091.966.820	6.516.031.975
- Chi phí	7.059.211.273	6.481.501.421
- Lợi nhuận	32.755.547	34.530.554
Hoạt động DV nâng hạ Container		
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	12.734.876.555	9.054.597.508
- Chi phí	11.057.717.174	7.374.998.120
- Lợi nhuận	1.677.159.381	1.679.599.388
Hoạt động Đại lý tàu biển		
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	100.056.363	831.654.663
- Chi phí	35.297.367	
- Lợi nhuận	64.758.996	831.654.663
Đại lý giao nhận, vận tải hàng Cont		
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	63.548.628.257	69.340.614.298
- Chi phí	63.277.534.089	67.782.704.346
- Lợi nhuận	271.094.168	1.557.909.952
Đại lý giao nhận, vận tải hàng rời		
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	998.180.000	
- Chi phí	881.533.160	
- Lợi nhuận	116.646.840	0

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2010 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

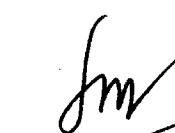
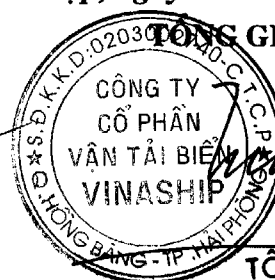
Các hoạt động	Năm 2010	Năm 2009
Hoạt động cho thuê văn phòng và nhà làm việc		
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.562.272.296	1.494.095.061
- Chi phí	197.418.439	590.357.764
- Lợi nhuận	1.364.853.857	903.737.297
Hoạt động thương mại		
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	5.454.017.254	2.794.355.440
- Chi phí	5.120.778.729	2.545.604.970
- Lợi nhuận	333.238.525	248.750.470
Hoạt động SXKD khác		
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	5.744.998.202	1.792.331.117
- Chi phí	5.199.383.021	1.016.415.217
- Lợi nhuận	545.615.181	775.915.900
Hoạt động tài chính		
- Doanh thu tài chính	3.869.513.205	43.677.067.944
- Chi phí tài chính	92.614.510.319	32.432.693.868
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	-88.744.997.114	11.244.374.076
Hoạt động khác		
- Thu nhập hoạt động khác	55.528.619.031	14.142.935.974
- Chi phí hoạt động khác	2.774.588.742	167.551.363
- Lợi nhuận từ hoạt động khác	52.754.030.289	13.975.384.611

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lập, ngày 20 tháng 1 năm 2011

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC

Cao Minh Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 41.../CV-CBTT
V/v Giải trình KQSXKD quý IV năm 2010

Hải Phòng, ngày 24 tháng 1 năm 2011

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Căn cứ quy định tại điểm 1.2.2, mục IV, Thông tư số 09/2010/TT-BTC về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với doanh nghiệp niêm yết, Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship (Mã CK: VNA) xin được giải trình biến động kết quả kinh doanh quý IV năm 2010 so với quý IV năm 2009 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế quý IV năm 2010 : (5.119.449.842) đồng
- Lợi nhuận sau thuế quý IV năm 2009: 15.439.059.544 đồng

Lợi nhuận quý IV năm 2010 giảm 133,16% so với lợi nhuận quý IV năm 2009 vì lý do sau:

Do ảnh hưởng của những biến động kinh tế toàn cầu nên nhu cầu vận chuyển hàng hoá giảm dẫn đến giá cước vận tải giảm, cụ thể giá cước vận tải đường biển bình quân của quý IV năm 2010 giảm 40% so với các quý trước trong năm. Đồng thời trong quý IV năm 2009, Công ty có bán thành công tàu Hùng Vương 01 (trọng tải: 4.746 DWT) nên trong quý IV năm 2009 Công ty có 1 khoản lợi nhuận khác.

Mặc dù lợi nhuận quý IV năm 2010 giảm 133,16% so với quý IV năm 2009, nhưng lợi nhuận cả năm 2010 là 44.576.012.559 đồng, tăng 152,65% so với lợi nhuận cả năm 2009. Kết quả này thể hiện sự cố gắng vượt bậc của Công ty trong năm 2010 với nhiều biến động khó khăn.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship kính trình Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh được biết.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu Đầu tư Đối ngoại

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Cao Minh Tuấn